

Số: /KH-UBND

Ba Vì, ngày tháng 01 năm 2025

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 06/9/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy khóa XX về chuyển đổi số tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2025, định hướng đến năm 2030

Thực hiện Kế hoạch số 222/KH-UBND ngày 30/12/2024 của UBND huyện Ba Tơ về thực hiện Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 06/9/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy khóa XX về chuyển đổi số tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

UBND xã Ba Vì xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

I. Mục tiêu

1. Mục tiêu chung

Thực hiện chuyển đổi số toàn diện, hiệu quả, thực chất, bền vững trên tất cả các lĩnh vực. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành của cơ quan thông qua ứng dụng dữ liệu số. Thúc đẩy cải cách hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh, phục vụ người dân, doanh nghiệp. Phát triển kinh tế số, xã hội số gắn với bảo đảm quốc phòng - an ninh góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đảng viên Đảng bộ xã lần thứ XIX và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2020 - 2025. Phấn đấu đến năm 2030, xã Ba Vì cơ bản hoàn thiện về xây dựng chính quyền số và nâng cao các chỉ số kinh tế số, xã hội số.

2. Mục tiêu cơ bản đến năm 2025

a) Về chuyển đổi số trong hoạt động của các cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội

- Kết nối, chia sẻ tốt, thông suốt các cơ sở dữ liệu dùng chung trong toàn xã và kết nối với các ban, ngành ở huyện, tỉnh; từng bước kết nối, chia sẻ dữ liệu dùng chung giữa các cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong xã.

- Ứng dụng dữ liệu số trong quản lý, điều hành, cung cấp dữ liệu mở để phục vụ người dân và doanh nghiệp.

- 100% thủ tục hành chính (TTHC) có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, triển khai trên nhiều phương thức truy cập khác nhau.

- 80% hồ sơ công việc tại xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

- 100% chế độ báo cáo định kỳ, báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội phục vụ sự chỉ đạo, điều hành được kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu trên Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Quảng Ngãi, Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ.

- 100% người dân và doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến được định danh và xác thực thông suốt, hợp nhất trên tất cả các hệ thống của các cấp chính quyền từ Trung ương đến địa phương cơ sở.

b) Phát triển xã hội số, thu hẹp khoảng cách số

- Hạ tầng mạng băng rộng cáp quang phủ trên 80% hộ gia đình và không còn vùng lõm sóng di động.

- Phổ cập rộng rãi dịch vụ mạng di động 4G/5G và điện thoại di động thông minh.

- Trên 80% dân số trưởng thành có điện thoại thông minh, có tài khoản giao dịch thanh toán tại ngân hàng.

- Trên 60% người dân trong độ tuổi lao động được đào tạo kỹ năng số, kỹ năng an toàn thông tin cơ bản.

- Trên 50% dân số trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân.

3. Mục tiêu cơ bản đến năm 2030

a) Về chuyển đổi số trong hoạt động của các cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội

- 90% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

- Các cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội đều ứng dụng dữ liệu số trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành.

b) Phát triển kinh tế số, nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế

- Phần đầu tỷ trọng kinh tế số đạt khoảng 30% tổng giá trị sản phẩm trên địa bàn xã.

- Tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực đạt tối thiểu 20%.

- Năng suất lao động hàng năm tăng tối thiểu 8%.

- Tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng nền tảng số đạt trên 70%.

c) Phát triển xã hội số, thu hẹp khoảng cách số

- Phổ cập dịch vụ mạng Internet băng rộng cáp quang và dịch vụ mạng di động 5G.

- Trên 95% dân số trưởng thành có điện thoại thông minh, có tài khoản giao dịch thanh toán tại ngân hàng.

- Trên 70% dân số trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân.
- Trên 80% người dân trong độ tuổi lao động được đào tạo kỹ năng số và kỹ năng an toàn thông tin cơ bản.

II. Nhiệm vụ giải pháp

1. Tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số

- Nâng cao nhận thức toàn diện của cấp ủy, chính quyền về chuyển đổi số đáp ứng xu thế phát triển chung của xã, huyện. Cấp ủy, người đứng đầu chủ động, sáng tạo trong triển khai các giải pháp chuyển đổi số gắn với các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quán triệt, học tập, nâng cao nhận thức của của cán bộ, đảng viên, công chức, cộng đồng doanh nghiệp và người dân về chuyển đổi số tạo sự thống nhất, quyết tâm chính trị cao trong triển khai thực hiện. Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị (khóa XII) về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”; lấy việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 06/9/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy khóa XX về chuyển đổi số tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2025 (*Viết tắt Nghị quyết số 13*), định hướng đến năm 2030 là một trong những tiêu chí đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền.

- Người đứng đầu cấp ủy, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội phải tiên phong, đi đầu trong việc chuyển đổi số để nâng cao năng lực lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành và chịu trách nhiệm trực tiếp về công tác chuyển đổi số trong cơ quan, đơn vị; lấy kết quả việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 13 là một trong những tiêu chí đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của người đứng đầu.

- Phát huy mạnh mẽ vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội trong công tác tuyên truyền, giám sát, vận động Nhân dân tích cực hưởng ứng, tham gia vào quá trình chuyển đổi số. Phát huy vai trò tiên phong của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh trong chuyển đổi số, là lực lượng xung kích, đi đầu, gương mẫu trong thực hiện chuyển đổi số và đưa chuyển đổi số đi vào đời sống.

2. Thực hiện tốt cơ chế, chính sách thúc đẩy quá trình chuyển đổi số; đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực phục vụ quá trình chuyển đổi số

- Thực hiện tốt chính sách hỗ trợ, thúc đẩy phát triển các doanh nghiệp chuyển đổi số toàn diện, hiệu quả; tạo môi trường, điều kiện thuận lợi thúc đẩy hoạt động khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo; thực hiện tốt chính sách hỗ trợ tổ công nghệ số cộng đồng và đội ngũ cán bộ công chức làm nhiệm vụ chuyển đổi số, an toàn thông tin trong cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức

chính trị - xã hội.

- Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức công nghệ thông tin hiện có, tham gia các lớp bồi dưỡng chuyên sâu để trở thành những người nòng cốt tham mưu cho cấp ủy, chính quyền về chuyển đổi số.

- Triển khai thực hiện hiệu quả các cơ chế, chính sách đặc thù của Nhà nước (nếu có) thúc đẩy phát triển nguồn nhân lực công nghệ thông tin, thúc đẩy phát triển doanh nghiệp số trên địa bàn xã; khuyến khích người dân và doanh nghiệp sử dụng các dịch vụ công trực tuyến.

- Tập trung rà soát các thủ tục hành chính, quy trình nghiệp vụ theo hướng đơn giản hóa hoặc kiến nghị thay đổi phù hợp để có thể ứng dụng hiệu quả công nghệ số, dữ liệu số trong công tác quản lý, điều hành.

- Ưu tiên, bảo đảm nguồn lực kinh phí để thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, chính sách, đề án, dự án, kế hoạch về chuyển đổi số. Tăng cường bố trí dự toán kinh phí chi thường xuyên từ ngân sách xã để thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số. Đồng thời, huy động tối đa các nguồn lực từ xã hội, doanh nghiệp và Nhân dân trong quá trình chuyển đổi số.

3. Phát triển hạ tầng số, nền tảng số, dữ liệu số

Đẩy mạnh phát triển hạ tầng băng rộng chất lượng cao, tiếp tục phát triển hạ tầng mạng di động 4G/5G, xóa vùng lõm sóng; duy trì mô hình mạng truyền số liệu chuyên dùng từ tỉnh đến xã đồng bộ, bảo đảm an toàn thông tin; chuyển đổi hệ thống mạng sang ứng dụng địa chỉ giao thức Internet thế hệ mới (IPv6); triển khai kết nối, mở rộng hệ thống truyền hình trực tuyến từ huyện đến xã; phát triển hạ tầng mạng lưới thông tin cơ sở hiện đại, ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông.

- Đầu tư trang thiết bị công nghệ thông tin để bảo đảm hoạt động của cán bộ, công chức tương tác trên các nền tảng số.

- Khai thác các kho dữ liệu số hóa dùng chung của cơ quan Đảng, cơ quan nhà nước trong tỉnh Quảng Ngãi nhằm phục vụ chuyển đổi số của xã. Phối hợp triển khai các cơ sở dữ liệu, nền tảng số dùng chung của tỉnh đồng bộ đến tận cơ sở; kết nối, chia sẻ dữ liệu hiệu quả, thông suốt giữa các cơ quan nhà nước trong tỉnh Quảng Ngãi và trong huyện, xã; khai thác hiệu quả các nền tảng số như: nền tảng tích hợp và chia sẻ dữ liệu, định danh và xác thực điện tử, nền tảng hỗ trợ điều tra số...

- Ứng dụng mạnh mẽ dữ liệu số trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành và trong mọi lĩnh vực của đời sống xã hội.

4. Chuyển đổi số trong hoạt động của cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội

- Đẩy mạnh chuyển đổi số trong hoạt động của cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội; ứng dụng đồng bộ, thống nhất các hệ thống thông tin, nền tảng số, dữ liệu số trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo,

quản lý, điều hành, quản lý cán bộ, đảng viên, công chức, công tác báo cáo, thống kê, số hóa, lưu trữ...; thực hiện triệt để việc gửi, nhận và xử lý văn bản điện tử giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị trong công tác quản lý, điều hành.

- Đảm bảo việc kết nối, chia sẻ dữ liệu trong nội bộ các cơ quan nhà nước và giữa cơ quan nhà nước với người dân, doanh nghiệp; phát triển mạnh chính quyền điện tử hướng đến chính quyền số nhằm phục vụ người dân, doanh nghiệp khai thác, sử dụng, góp phần công khai, minh bạch, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, thúc đẩy phát triển các dịch vụ số.

- Rà soát, đề xuất chuẩn hóa, đơn giản hóa TTHC và cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên thiết bị di động thông minh để phục vụ người dân, doanh nghiệp trong giao dịch với cơ quan hành chính nhà nước; triển khai Kho dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC phục vụ số hóa và tái sử dụng dữ liệu số hóa trong tiếp nhận, giải quyết TTHC; triển khai các ứng dụng nền tảng số để hỗ trợ người dân và doanh nghiệp tương tác với chính quyền.

- Đẩy mạnh triển khai Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn xã một cách đồng bộ, hiệu quả.

- Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác công nghệ thông tin, chuyển đổi số hiện có, cử cán bộ, công chức tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu để tham mưu cho cấp ủy, chính quyền về chuyển đổi số; Phát huy vai trò xung kích của Tổ Công nghệ số cộng đồng nhằm lan tỏa phong trào chuyển đổi số sâu rộng đến mọi tầng lớp Nhân dân.

5. Phát triển kinh tế số

- Tăng cường hỗ trợ và đẩy nhanh tiến độ chuyển đổi số trong các doanh nghiệp để nâng cao năng lực cạnh tranh.

- Tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp tham gia vào mô hình “kinh tế chia sẻ”, cung cấp sản phẩm, dịch vụ trên các nền tảng số, tạo thêm các chuỗi liên kết mới và kết nối cung cầu, quảng bá các sản phẩm thế mạnh của xã góp phần tạo ra giá trị mới cho sản phẩm.

6. Phát triển xã hội số

- Tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn và hỗ trợ người dân khai thác, sử dụng các dịch vụ số để tương tác với chính quyền, thực hiện dịch vụ công trực tuyến, tham gia các hoạt động thương mại điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt, nâng cao kỹ năng tương tác trên môi trường số an toàn.

- Thông tin kịp thời các khóa học trực tuyến mở để Nhân dân có thể dễ dàng tiếp cận; hợp tác với các tổ chức, doanh nghiệp nhằm đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn, nâng cao kiến thức, kỹ năng về công nghệ số, thương mại điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt, an toàn thông tin cho người dân và doanh nghiệp; hỗ

trợ người dân sử dụng chữ ký số cá nhân.

- Phát huy vai trò của Tổ Công nghệ số cộng đồng trong việc hướng dẫn, hỗ trợ người dân thực hiện dịch vụ công trực tuyến, các nền tảng số phổ biến, thanh toán không dùng tiền mặt để từng bước hình thành văn hóa số.

7. Bảo đảm an toàn thông tin mạng

- Thực hiện nghiêm túc các quy trình an toàn khi xây dựng và khai thác các phần mềm nội bộ.

- Triển khai kết nối với Hệ thống phòng, chống mã độc tập trung để bảo đảm tất cả máy tính được cài đặt phần mềm phòng, chống mã độc và thực hiện kết nối. Tất cả hệ thống thông tin của cơ quan phải được phê duyệt cấp độ an toàn thông tin và thực hiện phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ.

8. Một số lĩnh vực cần ưu tiên chuyển đổi số

Ưu tiên thực hiện chuyển đổi số đối với một số lĩnh vực trực tiếp phục vụ nhu cầu của người dân và doanh nghiệp, lĩnh vực quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội, phát huy tiềm năng, lợi thế địa phương góp phần nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh của xã, cụ thể:

a) Lĩnh vực nông nghiệp: Ứng dụng công nghệ, dữ liệu số trong sản xuất nông nghiệp nhằm tạo ra sản phẩm có chất lượng cao. Tăng cường hoạt động kinh doanh sản phẩm nông nghiệp trên môi trường số. Từng bước ứng dụng giải pháp công nghệ số trong quản lý, giám sát chất lượng sản phẩm nông nghiệp; phòng, chống thiên tai; phòng, chống cháy rừng; phòng, chống dịch bệnh...

b) Lĩnh vực y tế: Ứng dụng công nghệ số trong hỗ trợ khám, chữa bệnh, tư vấn chăm sóc sức khỏe trong và sau điều trị tại cơ sở y tế; từng bước triển khai nền tảng hỗ trợ khám, chữa bệnh từ xa. Ứng dụng công nghệ số toàn diện tại cơ sở khám, chữa bệnh, tiến đến mỗi người dân đều có hồ sơ sức khỏe điện tử.

c) Lĩnh vực tài nguyên và môi trường: Đẩy mạnh chuyển đổi số trong lĩnh vực quản lý đất đai, tài nguyên, khoáng sản, môi trường; phối hợp triển khai đồng bộ nền tảng cơ sở dữ liệu đất đai, bảo đảm mọi người dân, doanh nghiệp được tiếp cận thông tin về quy hoạch, sử dụng đất, làm nền tảng phát triển các dịch vụ số nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của xã.

d) Lĩnh vực giao thông vận tải: Từng bước ứng dụng công nghệ số trong quản lý kết cấu hạ tầng giao thông, đăng ký và quản lý cấp phép.

e) Lĩnh vực du lịch: Số hóa dữ liệu các di tích lịch sử, văn hóa, danh lam thắng cảnh trên địa bàn xã để giới thiệu trên nền tảng số, đẩy mạnh quảng bá hình ảnh bằng nhiều hình thức khác nhau để thu hút nhà đầu tư và khách du lịch đến với xã.

f) Lĩnh vực an ninh, an toàn xã hội: Đảm bảo vai trò, trách nhiệm của toàn dân trong hợp tác, chấp hành mọi quy định trong di chuyển, lao động, cư trú an toàn; được cung cấp, tương tác thông tin bảo vệ an toàn trong cuộc sống với lực

lượng chức năng.

III. Kinh phí thực hiện

- Đối với nguồn vốn ngân sách nhà nước thực hiện do ngân sách địa phương đảm bảo và được bố trí trong ngân sách hàng năm của địa phương và nguồn vốn huy động hợp pháp khác theo quy định của pháp luật..

IV. Tổ chức thực hiện

1. Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số xã

Chịu trách nhiệm trước Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã trong việc chỉ đạo, triển khai, tổ chức thực hiện Kế hoạch. Nghiên cứu, đề xuất Ủy ban nhân dân xã về chủ trương, cơ chế, chính sách tạo môi trường pháp lý thúc đẩy tiến trình chuyển đổi số của xã hướng tới chính quyền số, kinh tế số và xã hội số; đôn đốc, điều phối chung việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch và hoạt động chuyển đổi số của xã.

2. Công chức Văn phòng – Thống kê

- Theo dõi, tổng hợp tình hình triển khai chủ động nắm bắt các khó khăn, vướng mắc có khả năng ảnh hưởng đến chất lượng, tiến độ của Kế hoạch và phối hợp với các cơ quan đơn vị có liên quan tìm phương án giải quyết, báo cáo Trưởng Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số xã, Ủy ban nhân dân xã xem xét, quyết định.

- Tổ chức triển khai công tác truyền thông các nội dung và kết quả triển khai Kế hoạch; Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan lựa chọn các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện chuyển đổi số để đề nghị các cấp có thẩm quyền khen thưởng.

3. Công chức Tài chính – Kế toán

Tham mưu Ủy ban nhân dân xã bố trí kinh phí để triển khai các nhiệm vụ thực hiện Kế hoạch theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, phân cấp ngân sách hiện hành và khả năng cân đối của ngân sách địa phương; đề tham mưu cho Ủy ban nhân dân xã phù hợp và đảm bảo hiệu quả.

4. Đề nghị Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội xã

- Tích cực tuyên truyền, vận động hội viên, đoàn viên tham gia các hoạt động về chuyển đổi số trên địa bàn xã.

- Khuyến khích việc xây dựng kế hoạch để chủ động tham gia phát triển và ứng dụng công nghệ số phục vụ phát triển kinh tế số và xã hội số.

5. Tổ công nghệ số cộng đồng

Tổ Công nghệ số cộng đồng phối hợp với và các tổ chức, cá nhân chủ động, tích cực nâng cao các kỹ năng ứng dụng công nghệ số, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số, phát triển kinh tế số, xã hội số.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 06/9/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy khóa XX về

chuyển đổi số tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Đề các cơ quan, đơn vị có liên quan phối hợp triển khai thực hiện ./.

Nơi nhận:

- UBND huyện;
 - Phòng VH&TT huyện;
 - TT Đảng ủy xã;
 - TT HĐND xã;
 - Các PCT UBND xã;
 - Mặt trận và các Hội, đoàn thể xã;
 - Công chức và KCT xã;
 - Trưởng thôn 06 thôn;
 - Trang thông tin điện tử xã Ba Vì;
 - Lưu: VT.
- } (Báo cáo)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Văn Thảo